

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp ĐTCN 2 K10 Mã lớp học 29,073 Thực hành

Môn học: ĐTCMH30 Kỹ thuật lập trình C

Giáo viên:.....*Nguyễn Xuân Việt*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *11/5* đến *28/6/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181679	Hoàng Tuấn Anh	26/05/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
2	CD181101	Bùi Văn Bắc	19/05/2000	<i>9</i>		<i>Bắc</i>	
3	CD181308	An Hữu Biên	02/08/1999	<i>10</i>		<i>Biên</i>	
4	CD181259	Phạm Bá Biểu	11/11/2000	<i>8</i>		<i>Biểu</i>	
5	CD180974	Hoàng Ngọc Chinh	12/05/2000	<i>5</i>		<i>chinh</i>	
6	CD182024	Lưu Văn Chung	18/12/2000	<i>7</i>		<i>Chung</i>	
7	CD181076	Lại Thế Công	01/12/2000	<i>9</i>		<i>Công</i>	
8	CD181680	Đỗ Doãn Đạt	16/05/2000	<i>9</i>		<i>Dat</i>	
9	CD172324	Dương Ngọc Diệu	01/06/1999	<i>9</i>		<i>Diệu</i>	
10	CD181830	Đồng Văn Đoan	08/02/2000	<i>9</i>		<i>Đoan</i>	
11	CD182043	Hoàng Trọng Đức	23/09/2000	<i>10</i>		<i>Đức</i>	
12	CD181870	Nguyễn Đăng Dương	27/11/2000	<i>8</i>		<i>Dương</i>	
13	CD181307	Hà Mạnh Hiếu	14/09/2000	<i>10</i>		<i>Hieu</i>	
14	CD181752	Hoàng Xuân Hiếu	04/01/2000	<i>5</i>		<i>Hieu</i>	
15	CD181619	Lê Công Hiếu	09/01/2000	<i>6</i>		<i>Hieu</i>	
16	CD182074	Nông Văn Hùng	08/11/2000	<i>9</i>		<i>Hung</i>	
17	CD181694	Nguyễn Tiên Hưng	01/08/2000	<i>10</i>		<i>Hung</i>	
18	CD181040	Trần Tiến Hưng	14/02/2000	<i>9</i>		<i>Hung</i>	
19	CD182086	Lưu Giang Huy	22/02/2000	<i>10</i>		<i>Huy</i>	
20	CD181180	Nguyễn Đăng Huy	05/04/2000	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
21	CD182081	Phạm Đình Huy	09/12/2000	<i>9</i>		<i>Huy</i>	
22	CD181739	Tạ Quốc Huy	07/06/2000	<i>7</i>		<i>Huy</i>	
23	CD182075	Nông Văn Huỳnh	21/01/2000	<i>9</i>		<i>Huynh</i>	
24	CD182111	Trần Đình Khánh	25/02/2000	<i>7</i>		<i>Khánh</i>	
25	CD182010	Lê Văn Kiên	22/06/2000	<i>8</i>		<i>Kien</i>	
26	CD182073	Nông Văn Kiên	04/03/2000	<i>7</i>		<i>Kien</i>	
27	CD182121	Cao Văn Lâm	12/05/2000	<i>8</i>		<i>Lam</i>	
28	CD180973	Nhâm Hữu Liêm	08/10/2000	<i>8</i>		<i>liem</i>	
29	CD181166	Lê Gia Linh	04/12/2000	<i>7</i>		<i>linh</i>	
30	CD181029	Nguyễn Hoàng Hải Long	21/10/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
31	CD181090	Trần Bình Minh	29/11/2000	<i>7</i>		<i>Minh</i>	
32	CD181164	Tăng Nhật Nam	14/08/2000	<i>7</i>		<i>Nam</i>	
33	CD182070	Nông Văn Ngoan	26/07/2000	<i>8</i>		<i>Ngoan</i>	
34	CD181028	Phạm Minh Ngọc	28/12/2000	<i>7</i>		<i>Ngoc</i>	
35	CD181318	Đoàn Việt Phong	25/06/2000	<i>8</i>		<i>Phong</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181261	Đỗ Đăng Quang	09/12/2000	7		Quang	
37	CD181038	Trần Hữu Quang	14/01/2000	7		Quang	
38	CD181603	Nguyễn Văn Quy	16/02/2000	7		Quy	
39	CD182029	Đỗ Sỹ Quyết	01/05/2000	9		Quyết	
40	CD180080	Đỗ Văn Tân	08/07/1997	8		Tân	
41	CD181361	Đỗ Văn Thắng	29/08/2000	8		Thắng	
42	CD181851	Nguyễn Văn Vinh	21/08/2000	8		Vinh	
43	CD182001	Nguyễn Xuân Vượng	05/09/2000	8		Vượng	

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Số sinh viên đạt:.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:..... 11/10/2020

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Xuân Vượng

Nguyễn Xuân Vượng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Tiến Khải

CHỦ NHIỆM KHOA

GVC. Nguyễn Tiến Khải